

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST.
Ngày 18/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Ngọc B, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1975, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D (đã chết) và bà Nghị Thị L (đã chết); anh, chị, em ruột gồm: 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị tạm giữ hình sự ngày 03/02/2024 đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Kim Thị Huỳnh T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim D1 (đã chết) và bà Thạch Thị Sam N (đã chết); chồng tên Thạch Mạnh P, sinh năm 1976; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014. Anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Thị Thảo S, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Bà Võ Thị L1, sinh năm 1961. Có mặt.

- Ông Võ Văn D2, sinh năm 1971. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: 01 điện thoại di động màu đỏ, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, bên trong có sim số 0584.908.374, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu vàng xanh đen, loại bàn phím, hiệu VIETTEL, bên trong có sim số 0799.923.545, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu vàng, màn hình cảm ứng, hiệu S1, bên trong có sim số 0393.538.963, đã qua sử dụng; 01 cây bút dài 14cm, vỏ màu xanh, ruột màu trắng, đường kính lớn nhất 01cm, đường kính nhỏ nhất 0,4cm; 01 túi niêm phong mã số NS2 2009136, bên trong có tiền Việt Nam 33.765.000 đồng; 01 túi niêm phong mã số NS2 2009137, bên trong có tiền Việt Nam 9.114.000 đồng; 01 túi niêm phong mã số NS2 2009138, bên trong có tiền Việt Nam 9.510.000 đồng; 01 túi niêm phong mã số NS2 2009139, bên trong có tiền Việt Nam 1.600.000 đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/02/2024, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B đang ở nhà ngụ ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhận ghi bán số đề đài miền N cho bà Võ Thị L1, ngụ cùng ấp với số tiền 2.860.000 đồng, sau khi ghi xong chưa có kết quả mở số thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Quản lý của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B gồm: Tiền Việt Nam 33.765.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO; 01 điện thoại di động loại bàn phím, hiệu VIETTEL; 01 cây bút; 08 tờ giấy tập ghi số đề.

Quá trình điều tra chứng minh được vào các ngày 01/02/2024, 02/02/2024, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B đánh bạc dưới hình thức chơi số đề thắng thua bằng tiền, bị cáo B là người bán số đề (chủ đề), bị cáo Kim Thị Huỳnh T và các đối tượng Võ Thị L1, Trần Thị Thảo S, Võ Văn D2, người tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) là những người mua số đề (người chơi đề), người chơi đề sẽ nhắn tin qua mạng xã hội Zalo hoặc gọi điện thoại cho bị cáo B để mua số đề kèm theo số tiền cá cược, sau đó bị cáo ghi lại vào tờ giấy tập để khi có kết quả xổ số thì tính tiền thắng thua, việc tính tiền thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của đài M và đài M1. Bị cáo B sử dụng 02 điện thoại di động nêu trên để liên lạc phục vụ việc mua bán số đề. Hình thức chơi đề và cách thức tính tiền thắng thua như sau:

Đầu đuôi: Đài miền N là hai số của giải tám và hai số cuối cùng của giải đặc biệt; đài miền B là hai số của bốn lô giải bảy và hai số cuối cùng của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng thua 1/80 lần.

Bao lô hai con số: Đài miền N gồm 18 lô nhưng khi bán số đề bị cáo B tính tiền của người mua là 13 hoặc 18 lô, kết quả thắng thua được tính trong 18 lô từ giải tám đến hai số cuối cùng của giải đặc biệt. Đài miền B gồm 27 lô nhưng khi bán số đề bị cáo B tính tiền của người mua là 19 đến 20 lô, kết quả thắng thua được tính trong 27 lô từ giải bảy đến hai số cuối cùng của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng thua 1/70 hoặc 1/80 lần tùy theo người mua đề.

Bao lô ba con số: Đài miền N là ba số từ giải bảy đến ba số cuối cùng của giải đặc biệt; Đài miền B1 là ba số từ giải sáu đến ba số cuối cùng của giải đặc biệt. Tỷ lệ thắng thua 1/600 lần.

Xiêu chủ (chỉ quy định đối với đài M): Là người chơi mua hai lô có ba chữ số, gồm một lô ba số của giải bảy và một lô ba số cuối cùng của giải đặc biệt (ba số của giải bảy phải giống nhau với ba số cuối cùng của giải đặc biệt), nếu kết quả xổ số trong đài ra hai lô số đã mua thì người chơi thắng cược, tỷ lệ thắng thua 1/600 lần.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024: Xổ xổ đài Miền Nam mở số lúc 16 giờ 15 phút với 03 đài là An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh. Trước khi mở số, bị cáo Bích bán số đề cho 04 người gồm:

1. *Bị cáo Kim Thị Huỳnh T:* Bị cáo ghi các số đề cần mua vào tờ giấy, sau đó dùng điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S1 chụp lại rồi gửi tin nhắn qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo B mua tổng cộng 87 con số đề. Trong này mua đầu và đuôi 86 con số đề với số tiền mua cao nhất là 200.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng; bao lô một con số đề có ba chữ số 385 với số tiền là 1.000 đồng. Tổng số tiền mua đề của bị cáo T là 4.159.000 đồng. Kết quả ra số đuôi 50 đài Bình Thuận, do bị cáo mua số 50 với số tiền 10.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/80 lần nên bị cáo T thắng được 800.000 đồng. Các số còn lại bị cáo thua.

2. *Trần Thị Thảo S:* Mua tổng cộng 19 con số đề đầu và đuôi, số tiền mua cao nhất là 70.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng. Tổng số tiền mua đề của bà S là 975.000 đồng. Kết quả ra số đuôi 59 (mua 10.000 đồng) đài Tây Ninh và ra số đuôi 36 (mua 5.000 đồng) đài An Giang, tỷ lệ ăn thua 1/80 lần nên bà S thắng được 1.200.000 đồng. Các số còn lại thì thua.

3. *Võ Thị L1:* Mua tổng cộng 20 con số đề đầu và đuôi, số tiền mua cao nhất là 200.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng. Tổng số tiền mua đề của bà L1 là 3.735.000 đồng. Kết quả thua hết.

4. *Võ Văn D2:* Mua tổng cộng 04 con số đề đầu và đuôi, số tiền mua cao nhất là 400.000 đồng, thấp nhất là 10.000 đồng. Tổng số tiền mua đề của ông D2 là 1.420.000 đồng. Kết quả thua hết.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 01/02/2024 của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B là 12.289.000 đồng; bị cáo T là 4.959.000 đồng; bà S là 2.175.000 đồng; bà L1 là 3.735.000 đồng; ông D2 là 1.420.000 đồng.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024: 02 lần đánh bạc:

- **Lần 01 (Xổ số đài M):** Mở số lúc 16 giờ 15 phút với 03 đài là Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương. Trước khi mở số, bị cáo Bích bán số đề cho 05 người gồm:

1. *Bị cáo Kim Thị Huỳnh T:* Bị cáo ghi các số đề cần mua vào tờ giấy, sau đó cũng dùng điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu S1 chụp lại rồi gửi tin nhắn qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo B mua tổng cộng 61 con số đề. Trong này mua đầu và đuôi 58 con số đề với số tiền mua cao nhất là 300.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/80 lần; bao lô ba đài số 40, 34; bao lô một đài T, số tiền bao lô cao nhất là 20.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/70 lần.

Tổng số tiền mua đề của bị cáo T là 4.385.000 đồng. Kết quả ra số đầu 78 (mua 5.000 đồng) đài Vĩnh Long thắng được 400.000 đồng, ra số đuôi 53 (mua 50.000 đồng) đài Vĩnh Long thắng được 4.000.000 đồng, ra số đuôi 93 (mua 10.000 đồng) đài Bình Dương thắng được 800.000 đồng, ra số 34 (mua 20.000 đồng) đài Vĩnh Long thắng được 1.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T thắng đề là 6.600.000 đồng. Các số còn lại thì thua.

2. *Trần Thị Thảo S:* Mua tổng cộng 26 con số đề đầu và đuôi, số tiền mua cao nhất là 100.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/80 lần. Tổng số tiền mua đề của bà S là 1.750.000 đồng. Kết quả ra số đuôi 53 (mua hai số tiền 5.000 đồng và 15.000 đồng) đài Vĩnh Long thắng được 1.600.000 đồng và ra số đầu 12 (mua 10.000 đồng) đài Bình Dương thắng được 800.000 đồng. Các số còn lại thì thua. Tổng số tiền bà S thắng đề là 2.400.000 đồng.

3. *Võ Thị L1:* Mua tổng cộng 11 con số đề. Trong này mua đầu và đuôi 10 con số đề với số tiền mua cao nhất là 200.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng; bao lô một đài Trà Vinh số 03, mỗi lô mua với số tiền 10.000 đồng. Tổng số tiền mua đề của bà L1 là 2.915.000 đồng. Kết quả thua hết.

4. *Võ Văn D2:* Mua tổng cộng 04 con số đề đầu và đuôi, số tiền mua cao nhất là 200.000 đồng, thấp nhất là 10.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/80 lần. Tổng số tiền mua đề của ông D2 là 800.000 đồng. Kết quả ra số đuôi 53 (mua 20.000 đồng) đài Vĩnh Long thắng được 1.600.000 đồng. Các số còn lại thì thua.

5. *Bà T1:* Mua tổng cộng 15 con số đề đầu, đuôi, bao lô và xiêu chủ, số tiền mua cao nhất là 100.000 đồng, thấp nhất là 5.000 đồng. Tổng số tiền mua đề của bà T1 là 2.545.000 đồng. Kết quả ra lô số 28 (mua 10.000 đồng) đài Trà Vinh, tỷ lệ ăn thua 1/70 lần nên bà T1 thắng được 700.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 02/02/2024 đối với lần xổ số đài Miền Nam của bị cáo B là 23.695.000 đồng; bị cáo T là 10.985.000 đồng; bà S là

4.150.000 đồng; bà L1 là 2.915.000 đồng; ông D2 là 2.400.000 đồng; bà T1 là 3.245.000 đồng.

- **Lần 02 (Xổ số đài M):** Mở số lúc 18 giờ 45, bị cáo Bích bán số đề cho 03 người gồm:

1. *Bị cáo Kim Thị Huỳnh T:* Bao lô các số 40, 53, 753, mỗi lô 10.000 đồng, tính tiền 19 lô. Tổng số tiền mua đề là 570.000 đồng. Kết quả bị cáo T thua hết.

2. *Võ Văn D2:* Số 47 bao lô 30.000 đồng; số 10 bao lô 20.000 đồng, tính tiền 20 lô. Tổng số tiền mua đề là 1.000.000 đồng. Kết quả thua hết.

3. *Bà T1:* Mua tổng cộng 03 con số đề đầu, đuôi, số tiền mua cao nhất 30.000 đồng, thấp nhất 25.000 đồng. Tổng số tiền mua đề là 400.000 đồng. Kết quả thua hết.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 02/02/2024 đối với lần xổ số Miền Bắc của bị cáo B là 1.970.000 đồng; bị cáo T là 570.000 đồng; ông D2 là 1.000.000 đồng; bà T1 là 400.000 đồng.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B về tội đánh bạc, ra lệnh tạm giam phục vụ điều tra. Đến ngày 28/02/2024, khởi tố bị cáo Kim Thị Huỳnh T, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đối với Trần Thị Thảo S, Võ Thị L1, Võ Văn D2 tham gia đánh bạc với số tiền không đủ định lượng xử lý hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bà T1 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 25/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B2 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo

Huỳnh Thị Ngọc B từ 01 năm đến 02 năm tù, buộc bị cáo B nộp phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Kim Thị Huỳnh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo T nộp phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào các ngày 01/02/2024, 02/02/2024, tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề thắng thua bằng tiền. Bị cáo B là người bán đề (chủ đề), bị cáo T là người mua đề (người chơi đề), cách thức tính tiền thắng thua dựa vào kết quả xổ số của đài Miền B3 và đài M.

- Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B có 02 lần đánh bạc (người bán số đề) với số tiền cụ thể như sau:

+ Lần 01: Tổng số tiền đánh bạc vào ngày 01/02/2024 của lần xổ số đài Miền N1 là 12.289.000 đồng.

+ Lần 02: Tổng số tiền đánh bạc vào ngày 02/02/2024 của lần xổ số đài Miền N1 là 23.695.000 đồng.

- Bị cáo Kim Thị Huỳnh T có 01 lần đánh bạc (người mua số đề) vào ngày 02/02/2024 của lần xổ số đài Miền N1 với tổng số tiền là 10.985.000 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng

và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm thu lợi bất chính. Bởi vì đánh bạc thông qua hình thức mua, bán ghi số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội cụ thể bị cáo B tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền 35.984.000 đồng và bị cáo T đánh bạc 01 lần với số tiền 10.985.000 đồng, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kim Thị Huỳnh T không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người thân của bị cáo B có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo cố ý thực hiện mua bán số đề thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp quy định của pháp luật, mục đích nhằm thu lợi bất chính.

- *Đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B*: Bị cáo nhận thức và biết được hành vi ghi bán số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, như bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng cụ thể trong ngày 01/02/2024 bị cáo đã bán số đề cho bị cáo Kim Thị Huỳnh T, Trần Thị Thảo S, Võ Thị L1 và Võ Văn D2 của lần xổ số đài M, với tổng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo là 12.289.000 đồng, không dừng lại ở đó đến ngày 02/02/2024 bị cáo lại tiếp tục bán số đề cho bị cáo Kim Thị Huỳnh T, Trần Thị Thảo S, Võ Thị L1, Võ Văn D2 và chị T1 (không rõ họ tên) của lần xổ số đài M, với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 23.695.000 đồng. Bị cáo tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền đánh bạc là 35.984.000 đồng, mỗi lần bị cáo tham gia đánh bạc số tiền đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết của vụ án và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Ngoài ra Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuyên buộc bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- *Đối với các bị cáo Kim Thị Huỳnh T:* Bị cáo nhận thức và biết được hành vi đánh bạc thông qua việc mua số đề thắng thua bằng tiền với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn tham gia, bị cáo là người mua số đề, tham gia đánh bạc vào ngày 01/02/2024 với số tiền đánh bạc 4.959.000 đồng là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không từ bỏ chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật để làm người công dân tốt, đến ngày 02/02/2024 lần thứ nhất bị cáo mua số đề của lần xổ số đài Miền N1 với tổng số tiền là 10.985.000 đồng, lần thứ hai ngày 02/02/2024 bị cáo lại tiếp tục tham gia mua số đề của xổ số đài Miền B3 với số tiền là 570.000 đồng kết quả thua. Qua đó cho thấy trong khoảng thời gian ngắn bị cáo cố ý tham gia đánh bạc 03 lần, mục đích nhằm thu lợi bất chính, thể hiện bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng gia đình văn hóa, xã nông thôn mới và bài trừ các tệ nạn xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết của vụ án và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Kim Thị Huỳnh T một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài ra Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuyên buộc bị cáo Kim Thị Huỳnh T nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- *Đối với các vật chứng gồm:* 01 điện thoại di động màu đỏ, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, bên trong có sim số 0584.908.374, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu vàng xanh đen, loại bàn phím, hiệu VIETTEL, bên trong có sim số 0799.923.545, đã qua sử dụng và 01 cây bút dài 14cm, vỏ màu xanh, ruột màu trắng, đường kính lớn nhất 01cm, đường kính nhỏ nhất 0,4cm, là của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B. Một điện thoại di động màu vàng, màn hình cảm ứng, hiệu S1, bên trong có sim số 0393.538.963, đã qua sử dụng là của bị cáo Kim Thị Huỳnh T. Các bị cáo đã sử dụng 03 điện thoại di động này để liên hệ nhắn tin mua bán số đề là sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi là phạm tội.

- *Đối với các vật chứng gồm:* 01 túi niêm phong mã số NS2 2009136, bên trong có tiền Việt Nam 33.765.000 đồng (của bị cáo B); 01 túi niêm phong mã số NS2 2009137, bên trong có tiền Việt Nam 9.114.000 đồng (của bị cáo T); 01 túi niêm phong mã số NS2 2009138, bên trong có tiền Việt Nam 9.510.000 đồng (của bà L1) và 01 túi niêm phong mã số NS2 2009139, bên trong có tiền Việt Nam 1.600.000 đồng (của anh D2). Đây là số tiền của các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh số đề mà có được, đây là số tiền thu lợi bất chính.

Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu các vật chứng nêu trên để sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với cây bút dài 14cm, vỏ màu xanh, ruột màu trắng, đường kính lớn nhất 01cm, đường kính nhỏ nhất 0,4cm, hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2024.

- Buộc bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B nộp phạt bổ sung với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Thị Huỳnh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Kim Thị Huỳnh T đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Kim Thị Huỳnh T nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động màu đỏ, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, bên trong có sim số 0584.908.374, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động màu vàng xanh đen, loại bàn phím, hiệu VIETTEL, bên trong có sim số 0799.923.545, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động màu vàng, màn hình cảm ứng, hiệu S1, bên trong có sim số 0393.538.963, đã qua sử dụng.

+ 01 túi niêm phong mã số NS2 2009136, bên trong có tiền Việt Nam 33.765.000 đồng.

+ 01 túi niêm phong mã số NS2 2009137, bên trong có tiền Việt Nam 9.114.000 đồng.

+ 01 túi niêm phong mã số NS2 2009138, bên trong có tiền Việt Nam 9.510.000 đồng.

+ 01 túi niêm phong mã số NS2 2009139, bên trong có tiền Việt Nam 1.600.000 đồng.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy*: Một cây bút dài 14cm, vỏ màu xanh, ruột màu trắng, đường kính lớn nhất 01cm, đường kính nhỏ nhất 0,4cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B và Kim Thị Huỳnh T, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm